

QUY ĐỊNH AN TOÀN VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

tại các tổ chức tín dụng Việt Nam



Đảm bảo an toàn hoạt động của các tổ chức tín dụng (TCTD) luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành nhiều quy định về bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD nhằm tạo lập cơ sở pháp lý cho các TCTD quản trị rủi ro trên cơ sở duy trì tỷ lệ an toàn vốn, thanh khoản, các hoạt động cho vay, bảo lãnh và phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trên cơ sở áp dụng tốt nhất các quy định của Basel I và các thông lệ quốc tế. Thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước, chất lượng hoạt động của các TCTD đã ngày càng được cải thiện, rủi ro đã được kiểm soát tốt hơn trong điều kiện quy mô của các TCTD ngày càng mở rộng và phát triển.

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế, hệ thống các TCTD Việt Nam đang phát triển không ngừng về quy mô, số lượng các TCTD đang dần hình thành theo hướng tập đoàn tài chính - ngân hàng với các quan hệ giao dịch, kinh doanh ngày càng đa dạng, phong phú. Cùng với sự phát triển sâu rộng đó, trong hoạt động của các TCTD cũng gia tăng rủi ro và các quy định về an toàn đang xuất hiện những yếu tố không còn phù hợp, ảnh hưởng tới sự phát triển của các TCTD.

Trong khuôn khổ một cuộc Tọa đàm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với Công ty Ernst & Young tổ chức ngày 8/8/2008 vừa qua tại Hà Nội, vấn đề thực hiện các quy định an toàn và quản lý rủi ro tại các TCTD Việt Nam đã được các chuyên gia kinh tế phân tích,

đánh giá và đề xuất những giải pháp cụ thể trong việc ban hành và thực hiện các quy định về an toàn và quản lý rủi ro đối với các TCTD tại Việt Nam.

Đánh giá sơ bộ về các quy định hiện hành về tỷ lệ bảo đảm an toàn và quy định phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro ban hành theo Quyết định số 457/2005/QĐ-NHNN và Quyết định số 493/2007/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước, ông Phạm Huyền Anh - Phó Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước - cho rằng các quy định này thời gian qua đã đạt được những tiến bộ nhất định. Quyết định số 457/2005/QĐ-NHNN đã áp dụng các quy định của Basel I do Ủy ban giám sát các ngân hàng Basel ban hành, tăng cường kiểm soát hoạt động cho vay doanh nghiệp hoạt động trên thị trường chứng khoán,... Tuy nhiên, những quy định trong Quyết định này còn nhiều điểm hạn chế, đặc biệt là còn chưa phù hợp với nguyên tắc hợp nhất đối với các TCTD theo mô hình tập đoàn; giới hạn cho vay và bảo lãnh của TCTD đối với công ty con trực thuộc là công ty cho thuê tài chính chưa hợp lý; chưa quy định rõ ràng về giới hạn đầu tư thương mại và cấp vốn thành lập các công ty con trực thuộc. Chính vì vậy, Quyết định số 457/2005/QĐ-NHNN cần được



*Ông Phạm Huyền Anh -
Phó Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng -
Ngân hàng Nhà nước*

nghiên cứu hoàn thiện, theo đó, cần sửa đổi ngay một số nội dung như: nới lỏng giới hạn cho vay, bảo lãnh của TCTD đối với công ty con trực thuộc là công ty cho thuê tài chính; thay đổi giới hạn góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp theo hướng tỷ lệ 11% vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận vốn góp phải bao gồm cả phần vốn của TCTD và công ty con trực thuộc cùng góp vốn vào doanh nghiệp đó. Đối với Quyết định số 493/2007/QĐ-NHNN, điểm đạt được là đã đưa ra phương pháp phân loại nợ được áp dụng phổ biến tại các nước đang phát triển; hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ được bắt buộc xây dựng tại các TCTD giúp nâng cao năng lực quản lý rủi ro, chất lượng tín dụng của TCTD đó, tuy nhiên, Quyết định này cũng còn nhiều điểm hạn chế như: chưa quy định chế tài để tạo động cơ buộc các TCTD thực hiện đánh giá định tính trong quá trình phân loại nợ và chưa có hướng dẫn cụ thể đối với việc xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ...

Đánh giá về tình hình thực hiện các quy định về tỉ lệ đảm bảo an toàn, phân loại nợ và trích lập dự phòng, quản lý rủi ro tại các TCTD, ông Võ Tấn Hoàng Văn - Phó Tổng Giám đốc Ernst &

Young Việt Nam - cho rằng khung pháp lý hiện tại về quản trị ngân hàng đã có theo các quy định hiện hành, tuy nhiên, so với các thông lệ quốc tế, một số uỷ ban bắt buộc thuộc Hội đồng quản trị vẫn chưa là yêu cầu bắt buộc phải có ở Việt Nam, ví dụ như: Uỷ ban Lương thưởng, Uỷ ban Đề cử; đồng thời, ở Việt Nam cũng chưa nhấn mạnh tầm quan trọng về sự tham gia của các thành viên độc lập, không có quan hệ kinh tế với ngân hàng trong các Uỷ ban của HĐQT; đặc biệt, chính sách công bố và minh bạch thông tin còn chưa đầy đủ. Quan sát về thực hành quản trị rủi ro tại các TCTD Việt Nam dựa trên 4 khía cạnh cạnh cụ thể là rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro ngoại hối, và rủi ro lãi suất, ông Võ Tấn Hoàng Văn cho rằng: Về rủi ro tín dụng, chưa có nhiều TCTD xây dựng được chiến lược tín dụng tổng



*Ông Võ Tấn Hoàng Văn -
Phó Tổng Giám đốc
Ernst & Young Việt Nam*

thể và kế hoạch khả thi để thực hiện chiến lược này. Điều này ảnh hưởng rất nhiều đến việc phát triển nguồn nhân lực và ưu tiên đầu tư chiều sâu để tạo vị thế cạnh tranh cho từng TCTD. Các TCTD cũng chưa xác định được chính xác mức độ rủi ro hiện có và rủi ro tiềm tàng, chưa có nhiều TCTD xây dựng được hệ thống

xếp hạng tín dụng nội bộ để hỗ trợ hoạt động thẩm định khách hàng, áp dụng chính sách khách hàng, giám sát khách hàng và phân loại nợ kết hợp phân tích theo yếu tố định tính và định lượng theo các thông lệ quốc tế. Chức năng kiểm tra tín dụng độc lập còn yếu, chưa được phát huy và sử dụng hiệu quả. Theo ông Văn, qua khảo sát các ngân hàng tại Việt Nam, nhìn chung các ngân hàng đều tuân thủ các quy định như phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro... nhưng chất lượng thực hiện thì còn nhiều vấn đề cần quan tâm. Ông Văn dẫn chứng: “Chẳng hạn, việc phân loại nợ chủ yếu phân loại theo yếu tố định lượng, do vậy không phản ánh đúng tỷ lệ, mức độ nợ xấu/tốt. Các ngân hàng hầu như chưa xây dựng được chính sách lãi suất, mà lãi suất dễ bị chi phối bởi yếu tố thị trường, do vậy rất dễ bị ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, lợi nhuận khi thị trường thay đổi. Rất ít ngân hàng xây dựng kịch bản hoặc giả định kịch bản nhằm đối phó tình trạng khủng hoảng thanh khoản trong khi nguy cơ này là không nhỏ mà “cơm sốt” thanh khoản thời điểm vừa qua là một dẫn chứng”.

Tại buổi tọa đàm, vấn đề nâng chuẩn an toàn vốn các ngân hàng cũng được đặt ra. Hệ số an toàn vốn (vốn tự có/tổng tài sản có rủi ro, Capital Adequacy Ratio - CAR) là một chỉ tiêu quan trọng phản ánh năng lực tài chính của các ngân hàng. Chỉ tiêu này được dùng để xác định khả năng của ngân hàng trong việc thanh toán các khoản nợ có thời hạn và đối mặt với các rủi ro khác như rủi ro tín dụng, rủi ro vận hành. Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, đến năm 2008, hệ số an toàn vốn tối thiểu của các ngân hàng phải đạt 8%, theo tiêu chuẩn



Ông Keith Pogson - Lãnh đạo phụ trách dịch vụ tài chính, Công ty Ernst & Young khu vực Viễn Đông

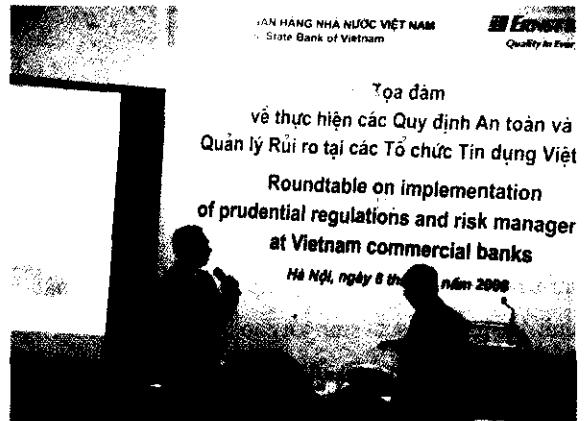
của Basel I. Tuy nhiên, trên thế giới, việc áp dụng hệ số an toàn vốn tối thiểu hiện phổ biến theo tiêu chuẩn của Basel II với mức 12%. Theo ông Phạm Huyền Anh, đây là thời điểm thích hợp để xem xét lại quy định liên quan đến hệ số này, theo yêu cầu tăng cường rủi ro và hợp với chuẩn quốc tế. Cùng quan điểm trên, ông Võ Tấn Hoàng Văn cho rằng Ngân hàng Nhà nước nên sớm xem xét điều chỉnh mức tối thiểu quy định của hệ số này: “Trong quá trình kiểm toán và làm việc với các ngân hàng thương mại Việt Nam, xét trên yêu cầu tăng cường quản trị rủi ro, chúng tôi thấy cần xem xét nâng hệ số CAR tối thiểu hiện hành từ 8% lên 10 - 12%. Ngoài ra, cũng cần xem xét và hoàn thiện công thức xác định vốn tự có và tính hệ số CAR cho phù hợp hơn nữa với các thông lệ quốc tế”. Ông Phạm Huyền Anh cũng cho biết, theo báo cáo của các TCTD, hiện nay, hầu hết các thành viên đã đáp ứng được yêu cầu hệ số CAR tối thiểu 8%, có những trường hợp đạt từ 13% - 14%. Và việc nâng chuẩn nói trên có thể được tính đến, nhưng cần xem xét một tỷ lệ tốt nhất với điều kiện

hoạt động của các ngân hàng Việt Nam.

Chia sẻ những kinh nghiệm của Trung Quốc về quản trị công ty và cải cách quản lý rủi ro tại ngân hàng thương mại nhà nước, ông Keith Pogson - Lãnh đạo phụ trách dịch vụ tài chính, Công ty Ernst & Young khu vực Viễn Đông - nhấn mạnh tới vai trò của Ngân hàng Nhà nước trong việc quản lý rủi ro và giám sát hoạt động của các ngân hàng thương mại. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Trung Quốc yêu cầu các ngân hàng thương mại phải thực hiện theo Basel I và một số quy định của Basel II bằng cách đưa ra một lộ trình rõ ràng cho các ngân hàng thương mại Trung Quốc. Để quản trị tốt ngân hàng, rất cần có những thành viên hội đồng quản trị độc lập, không tham gia điều hành, không có lợi ích kinh tế với TCTD, và đặc biệt là có biện pháp để các thành viên này thực hiện đúng chức năng, vị trí của mình. Bên cạnh đó, cũng rất cần Ngân hàng Nhà nước thường xuyên giám sát hoạt động của ngân hàng thương mại, chủ động tham dự các cuộc họp để trao đổi những vấn đề còn quan ngại nhằm xem xét phản ứng và tìm ra biện pháp giải quyết vấn đề...

Cũng trong buổi Tọa đàm, ông Peter Kohut - Lãnh đạo phụ trách quản trị rủi ro, Công ty Ernst & Young Singapore đã trao đổi các nguyên tắc cơ bản của Basel II và thực hành quản trị rủi ro tại các ngân hàng thương mại. Trong xu thế hội nhập và tự do hóa hoạt động ngân hàng với nhiều loại hình dịch vụ

ngân hàng mới, áp dụng Basel II là yêu cầu cấp thiết và bắt buộc đối với mọi ngân hàng thương mại, trên cơ sở đó sẽ tăng cường năng lực hoạt động và giảm thiểu rủi ro, mặc dù việc tiếp cận Basel II đòi hỏi kỹ thuật phức tạp, trong khi hệ thống ngân hàng Việt Nam mới đang ở giai đoạn phát triển ban đầu. Các TCTD có thể tự xác định được thực trạng rủi ro hoạt động theo từng lĩnh vực kinh doanh và xác định thể mạnh của ngân hàng trong từng lĩnh vực kinh doanh để định hướng hoạt động ngân hàng, từng bước áp dụng các chuẩn mực Basel II. Chống rửa tiền cũng là một trong những biện pháp giám sát, phòng ngừa rủi ro được các chuyên gia kinh tế của Công ty Ernst & Young Singapore



Ông Peter Kohut - Lãnh đạo phụ trách quản trị rủi ro, Công ty Ernst & Young Singapore (người đứng bên trái)

chia sẻ kinh nghiệm tại buổi Tọa đàm. Theo đó, các TCTD phải xây dựng hệ thống đánh giá khách hàng dựa trên 3 mức độ rủi ro (thấp, trung bình, cao); thực hiện giám sát giao dịch qua tài khoản, chuyển tiền điện tử; báo cáo các giao dịch đáng ngờ; thực hiện các chương trình đào tạo nhân viên; xây dựng và thực thi các chính sách nội bộ, tuân thủ và kiểm toán... ■

Việt Báo